

Số: 31 /NQ-HĐND

Nam Phù, ngày 14 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo
xã Nam Phù giai đoạn 2025 – 2030”**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NAM PHÙ

KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị “Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ I của Đảng bộ xã Nam Phù nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét đề nghị của UBND xã Nam Phù tại Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 25/11/2025 về việc ban hành Nghị quyết phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo xã Nam Phù giai đoạn 2025 – 2030”; Báo cáo thẩm tra của 2 Ban HĐND Xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo xã Nam Phù giai đoạn 2025 - 2030” với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường;
- Tăng tỷ lệ học sinh đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng cơ bản theo chương trình giáo dục phổ thông;
- Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ và nâng cao năng lực chuyên môn;

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học;
 - Góp phần xây dựng xã Nam Phù trở thành địa phương có chất lượng giáo dục đạt chuẩn khu vực;
 - Xây dựng hệ thống giáo dục xã Nam Phù chất lượng cao, hiện đại, hội nhập;
 - Đào tạo học sinh toàn diện Đức - Trí - Thể - Mỹ, có năng lực số, ngoại ngữ và kỹ năng sống;
 - Đến 2030: Cơ bản hình thành “Môi trường tiếng Anh trong trường học”;
- 100% HS tốt nghiệp THCS biết bơi và có chứng chỉ bơi.

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% trường ứng dụng chuyển đổi số; thí điểm trường học thông minh;
- 100% trường đạt chuẩn quốc gia; 75–80% đạt mức độ 2;
- Tăng tỷ lệ học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng ngoại ngữ, tin học;
- Hoàn thiện các mô hình giáo dục đặc thù: “Trường học xanh - thông minh- an toàn - hạnh phúc”.

2. Định hướng đến 2035

- Hệ thống trường học hiện đại, bình đẳng, hội nhập quốc tế;
- Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai;
- Hoàn thiện năng lực số và giáo dục thể chất - nghệ thuật ở mức cao.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh; giáo dục địa phương Nam Phù; mô hình “Trường học hạnh phúc”.
- Tăng cường đội ngũ, trang thiết bị; kết nối giáo viên bản ngữ; xây dựng khung đánh giá “Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai”.
- 100% học sinh được rèn luyện thể thao; đầu tư nhà đa năng; chương trình phổ cập bơi đến năm 2030.
- Xây dựng lớp học thông minh; kho học liệu số; bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên; ứng dụng AI.
- Đầu tư phòng chức năng nghệ thuật; phát triển CLB nghệ thuật; mời nghệ sĩ tham gia giảng dạy.
- Trường học xanh - thông minh - an toàn - hạnh phúc; Mô hình tiếng Anh liên cấp; Mô hình phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao, nghệ thuật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Xã chủ trì, phối hợp với các trường, các ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án; Bố trí ngân sách, huy động các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

2. Các cơ quan, tổ chức, trường học có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả định kỳ.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Xã giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã Nam Phù khoá I, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND TP (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND xã;
- UB.MTTQ xã;
- Các ban HĐND, Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Anh Tú

PH. H. A.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM PHÙ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03** /ĐA-UBND

Nam Phù, ngày **04** tháng **12** năm 2025

ĐỀ ÁN

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo xã Nam Phù giai đoạn 2025 – 2030

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Nam Phù vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hiến và đạo học, dân cư coi trọng tri thức, lấy việc học làm nền tảng dựng xây cuộc sống và phát triển quê hương. Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và các chủ trương của Đảng, Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ mới, sự nghiệp giáo dục và đào tạo xã Nam Phù được Thành phố đến cơ sở quan tâm, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đơn vị hành chính mới.

Toàn xã có 21 cơ sở giáo dục, có 15 trường công lập (14/15 trường đạt Chuẩn Quốc gia), trong 14 trường đạt chuẩn có 10 trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2. Các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường còn hạn chế, tiếp tục cần được các cấp quan tâm đầu tư hơn theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại hóa. Chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được nâng lên; chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông được đổi mới; Xã Nam Phù đã hoàn thành phổ cập giáo dục và xóa mù chữ 3 cấp học. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức 3, THCS mức độ 3, Xóa mù chữ mức 2. Công tác định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông được đẩy mạnh. Công tác tuyển sinh đầu cấp có nhiều đổi mới; công tác đảm bảo an toàn, an ninh, sức khỏe, môi trường học tập, giáo dục thể chất cho học sinh được quan tâm. Các nhà trường trên địa bàn xã tích cực phấn đấu áp dụng các mô hình trường tiên tiến, chất lượng cao, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện xã Nam Phù; xây dựng xã thực sự là địa phương uy tín trong khu vực về giáo dục, đào tạo chất lượng cao, thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nam Phù lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của

Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị “Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” cần thiết ban hành Đề án **“Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo xã Nam Phù giai đoạn 2025 - 2030”**.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;
- Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị “Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”
- Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế”;
- Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030;

- Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII;

- Chương trình 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021- 2025”.

- Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 10/02/2025 của Thành ủy Hà Nội về phát triển thể dục, thể thao Thủ đô trong giai đoạn mới;

- Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND thành phố Hà Nội về “Phát triển giáo dục mầm non thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”.

III. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ NAM PHÙ

1. Về quy mô, mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất giáo dục

Hệ thống giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở được mở rộng, đa dạng về loại hình, phù hợp với địa bàn dân cư. Năm 2025, xã Nam Phù có tổng số **21** cơ sở giáo dục các cấp với **286** lớp, **9.545** học sinh, **327** phòng học; trong đó: Công lập có tổng số **15** trường, **268** lớp, **9.243** học sinh; Tư thục có 06 nhóm trẻ gồm **18** lớp, **302** trẻ,

Hệ thống các trường học được rà duyệt sắp xếp hợp lý, bổ sung cơ sở vật chất xây dựng trường học đạt Chuẩn Quốc gia ở các cấp học. Tính đến hết tháng 6 năm 2025, toàn xã có 14/15 trường đạt Chuẩn Quốc gia trong đó có 10 trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2. Hệ thống trường chất lượng cao tạo nền tảng phát triển mô hình trường tự chủ trong giai đoạn tới. Hầu hết các trường được công nhận chất lượng cao, chuẩn quốc gia đều đã tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới nhằm đào tạo con người phát triển toàn diện, có phẩm chất đạo đức, sự tự tin, tư duy tốt, đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội hiện nay. Các loại hình trường ngoài công lập cũng phát triển đáp ứng nhu cầu học tập ở các địa bàn đông dân cư và tạo cơ hội lựa chọn các loại hình giáo dục cho con em địa phương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về giáo dục và đào tạo của xã được thực hiện quyết liệt, xuyên suốt, bám sát chỉ đạo của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp thực tiễn của Thành phố và địa phương. Hằng năm, các xã cũ hợp nhất thành xã Nam Phù vẫn dành nguồn lực tương xứng bảo đảm ngân sách nhà nước đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách của xã. Các cơ chế, chính sách đối với giáo dục và đào tạo Nam Phù đều được quan tâm, chú trọng và ưu tiên thực hiện.

2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của Nam Phù cơ bản đáp ứng được yêu cầu chuẩn hóa, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từng bước được nâng cao. Tính đến thời điểm tháng 7/2025, toàn xã có **714** cán bộ, giáo viên, nhân viên bao gồm: **53** cán bộ, giáo viên, nhân viên ngoài công lập thuộc 06 nhóm lớp tư thực. Trong số **661** cán bộ, giáo viên, nhân viên công lập, Mầm non có 305 cán bộ, giáo viên, nhân viên, Tiểu học có 154 cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trung học cơ sở có 202 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Số cán bộ quản lý đạt trình độ thạc sỹ và cử nhân quản lý là **37/37** đồng chí đạt tỷ lệ 100%;

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của xã ngày càng được tăng cường, có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Về cơ bản, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên xã Nam Phù có đủ văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học theo quy định; kiến thức quản lý giáo dục và trình độ lý luận chính trị ngày càng được nâng cao. Hầu hết cán bộ quản lý và giáo viên của xã đều tận tụy với nghề. Nhiều cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức và lối sống.

Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và chức danh nghề nghiệp được chú trọng. Thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, nhiều cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các bậc học, cấp học đã được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước và được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn hạng viên chức.

Đây chính là nguồn lực quan trọng để Thành phố thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo theo hướng thực chất, hiệu quả và tiệm cận với nền giáo dục tiên tiến, hội nhập; chung sức vì sự phát triển của Thành phố sáng tạo, Thành phố học tập toàn cầu.

3. Chất lượng giáo dục và đào tạo của học sinh xã Nam Phù

3.1. Về chất lượng giáo dục chung

a) Giáo dục đại trà:

- Ngành Giáo dục và Đào tạo xã tập trung đổi mới chương trình, nội dung dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá với phương châm “Học thật, thi thật, nhân tài thật”, chất lượng dạy học ngày càng được nâng lên. Điểm bình quân các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 toàn Thành phố hàng năm đều tăng. Năm 2024, điểm thi vào lớp 10 công lập của xã Nam Phù là 19,92 điểm, năm 2025 là 20,24 điểm, cao nhất từ trước đến nay. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ được duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng.

Chất lượng giáo dục đại trà của Nam Phù ổn định, tạo điều kiện cho giáo dục mũi nhọn phát triển.

Đối với giáo dục mầm non: 100% các trường, nhóm lớp tự thực thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo ATTP, an ninh trường học, không có bạo lực trong trường học. 100% các trường Mầm non thực hiện chương trình giáo dục Mầm non mới.

Đối với giáo dục tiểu học: Về Năng lực có 99,96% học sinh được đánh giá Tốt và Đạt; về Phẩm chất có 99,98% học sinh được đánh giá Tốt và Đạt; về kết quả học tập có 99,96% học sinh được đánh giá Hoàn thành tốt và Hoàn thành các môn học; 100% thư viện của các nhà trường đạt chuẩn trở lên.

Đối với giáo dục trung học cơ sở: 96.4% học sinh được đánh giá Hạnh kiểm Tốt; 3.55% hạnh kiểm Khá; 0.05% Hạnh kiểm trung bình, không có HS hạnh kiểm Yếu; Về học lực có 40.58% học sinh được đánh giá học lực Giỏi; 36.98% học lực Khá, 20.71% học lực Trung bình; 1.67% Yếu, 0,06% học lực kém.

b) Giáo dục mũi nhọn:

Chất lượng giáo dục mũi nhọn của Xã ngày càng được chú trọng, học sinh Nam Phù luôn đạt thành tích cao, thuộc top đầu trong các kỳ thi học sinh giỏi huyện Thanh Trì cũ. Ngay sau khi thành lập, xã Nam Phù tập trung hoàn thiện các quy trình, thủ tục thành lập Hội Khuyến học xã nhằm kịp thời tuyên dương, khen thưởng các em học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi khu vực và quốc gia; giáo viên có thành tích đào tạo, bồi dưỡng học sinh đạt giải cao. Ngoài ra, chính quyền và nhân dân các thôn trực thuộc xã đặc biệt chú trọng vận động ủng hộ, phát triển Quỹ Khuyến học, khuyến tài. Đây là nguồn động viên lớn đối với giáo viên, học sinh của xã, cố gắng đạt thành tích cao hơn nữa trong giảng dạy, học tập, mang vinh quang về cho địa phương, thôn xã.

3.2. Về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh

- Công tác giáo dục chính trị, truyền thống lịch sử, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong môi trường giáo dục được quan tâm. Ngành giáo dục và đào tạo Nam Phù kiên định với mục tiêu giáo dục không chỉ là tri thức mà còn là giáo dục đạo đức, hoàn thiện kỹ năng sống, hình thành nên những thế hệ học sinh biết đến hiện đại từ truyền thống, biết thích ứng và chủ động hội nhập quốc tế bằng tình yêu, niềm tự hào về đất nước, quê hương. Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, các trường học trên địa bàn xã đã tập trung thực hiện đổi mới chương trình, nội dung dạy và học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Các cơ sở giáo dục đã đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức, pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống, đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2-018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường thực hiện lồng ghép trong nội dung dạy học các môn học về giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng, an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm...; tăng cường giao lưu, hợp tác trong nước, quốc tế nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

- Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, công tác xã hội trong trường học được chú trọng; tại các trường học trên địa bàn xã đã thành lập bộ phận tư vấn tâm lý. Phòng tư vấn tâm lý bước đầu đã đi vào hoạt động ổn định và hoạt động hiệu quả với các nội dung tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên; giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện...

- Tuân thủ chỉ đạo của Thành phố, xã đã nghiên cứu ứng dụng và đưa vào giảng dạy bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh dùng cho học sinh 5 - 6 tuổi”. Bộ tài liệu này thường xuyên được đánh giá, góp ý bổ sung nhằm nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của học sinh trong việc xây dựng nếp sống thanh lịch, văn minh ở Thủ đô và địa phương; từng bước tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành vi cho học sinh, góp phần đào tạo, xây dựng các thế hệ người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xây dựng quê hương và đất nước phồn vinh, giàu mạnh.

- 100% các đơn vị trường học có hệ thống thông tin kết nối Internet và công thông tin điện tử hoặc Website. Thực hiện nghiêm túc giảng dạy chính khoá, hoạt động ngoại khoá về pháp luật, đạo đức cho học sinh. Các nhà trường thực hiện nghiêm túc quy định "Tuần Công dân" đầu năm học. Các bài giảng chuyên đề về pháp luật theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giảng dạy lồng ghép giáo dục pháp luật, đạo đức qua các môn học khác. Các hoạt động giáo dục đạo đức có tính thường xuyên được các nhà trường tích cực thực hiện. Các nội dung

hoạt động ngoài giờ lên lớp với những chủ đề theo từng tháng thực hiện với nhiều đổi mới, phương pháp sáng tạo mang lại hiệu quả giáo dục cao...

- Các hoạt động văn hóa chào hỏi, xây dựng “Trường học hạnh phúc”; các phong trào: Xây dựng nhà trường văn hóa, Nhà giáo mẫu mực, Học sinh thanh lịch... được đẩy mạnh. Thường xuyên triển khai các chương trình giáo dục di sản, tham quan học tập ngoại khóa cho học sinh tại các di tích lịch sử trên địa bàn Thành phố và xã Nam Phù giúp trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về những giá trị văn hóa, lịch sử cũng như truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy truyền thống yêu nước, nâng cao nhận thức, lý tưởng cách mạng, đạo đức trong sáng trong học sinh.

3.3. Về chất lượng giáo dục công nghệ thông tin cho học sinh

- Những năm qua, các xã cũ hợp nhất thành xã Nam Phù đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn tại các cơ sở giáo dục; khuyến khích sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục... Đến nay, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cần thiết cho việc ứng dụng CNTT được đầu tư, việc kết nối Internet được thực hiện, 100% các nhà trường đã trang bị phòng máy tính, cơ bản đáp ứng đủ máy chiếu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập; kho bài giảng điện tử, kho tài liệu tham khảo và bài giảng PowerPoint được xây dựng online trên website của ngành, nhiều phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, dạy học được áp dụng rộng rãi... giúp học sinh hoàn thiện tốt hơn kỹ năng sử dụng máy tính, tăng cường sự hợp tác giữa thầy - trò, trò - trò. 100% cán bộ quản lý và giáo viên biết sử dụng máy tính ứng dụng trong quản lý và soạn giảng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo về giáo dục mầm non theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Kế thừa hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để xây dựng và sử dụng có hiệu quả hệ thống ôn tập trực tuyến Hanoi Study giúp giáo viên và học sinh tự ôn luyện, làm bài kiểm tra, khảo sát chất lượng bằng hình thức trực tuyến.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường. Triển khai phương thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; ứng dụng hệ thống ôn tập và luyện thi trắc nghiệm trực tuyến Hanoi Study, giúp việc ôn luyện kiến thức của học sinh được chủ động, tự giác. Ứng dụng công nghệ số trong thiết kế các video hoạt động phối hợp gửi về cho phụ huynh học sinh dạy trẻ mầm non trong thời gian nghỉ học tại nhà với phương châm “Học mà chơi, chơi mà học”. Ứng dụng chuyển đổi số giáo dục trong phương pháp dạy học như: Phương pháp học bằng ứng dụng thực tế ảo, học trực tuyến E-learning, lớp học lập trình STEM, STEAM...

3.4. Về chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh Thủ đô

- Trong những năm qua, công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Ngành giáo dục và đào tạo xã đã chủ trì và phối hợp triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học.

- Tổ chức thành công các giải thể thao học sinh; Hội khỏe Phù Đổng cấp cơ sở và Đại hội Thể dục thể thao cấp xã; hưởng ứng, tham gia Giải chạy dành cho lứa tuổi học sinh... Các hoạt động thể thao đã góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mĩ; đồng thời phát hiện, bồi dưỡng những tài năng thể thao cho địa phương, cho ngành giáo dục, cho thủ đô và tham dự ở các đấu trường khu vực, quốc gia.

- Cùng với những hoạt động trên, công tác chỉ đạo, quản lý giáo dục thể chất và thể thao trường học đã được đổi mới. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thể chất và thể thao trường học đã được tăng cường hơn về số lượng, chất lượng chuyên môn từng bước được nâng cao. Các nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục thể chất và thể thao trường học. Chương trình và phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá về giáo dục thể chất từng bước được đổi mới. Các hoạt động thể thao trường học được duy trì, không ngừng đổi mới về phương pháp, nội dung, hình thức, qua đó đã thu hút được học sinh, sinh viên tham gia tập luyện và thi đấu thể thao. Điều đó, đã có những đóng góp thực hiện mục tiêu giáo dục và đào tạo toàn diện cho học sinh.

- Để có được kết quả đó, công tác tuyên truyền về giáo dục thể chất và thể thao trường học được đẩy mạnh với nội dung và hình thức triển khai phong phú, sôi động, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của các em học sinh về việc rèn luyện thể lực, phát triển sức bền và nâng cao thể chất.

- Theo thống kê, hiện nay 100% các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã đã triển khai thực hiện nội dung, mục tiêu phát triển thể chất cho trẻ em theo hướng tích hợp với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình giáo dục mầm non; 100% các trường tiểu học, THCS tiến hành giảng dạy môn Giáo dục thể chất với thời lượng 2 tiết/tuần theo khung chương trình. Hàng năm, các trường tiểu học, THCS đều triển khai đánh giá thể lực học sinh theo đúng quy định. Tổ chức khám sức khỏe, đánh giá sự phát triển thể chất cho học sinh.

- Quan tâm, triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh địa bàn xã; tổ chức giải bơi học sinh trong xã và phát động phong trào tập luyện môn bơi, phòng chống tai nạn đuối nước. Đồng thời, xã cũng tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho đội ngũ cán bộ, giáo viên dạy bơi các trường mầm non, tiểu học, THCS.

- Tổ chức các buổi truyền thông về công tác giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản cho các em học sinh nữ trên địa bàn xã Nam Phú.

- Kết quả bộ môn giáo dục thể chất năm học 2024-2025, 100% học sinh học sinh bậc Tiểu học và THCS đều đạt

3.5. Về chất lượng giáo dục thẩm mỹ, phát triển năng khiếu nghệ thuật cho học sinh

- Hiện nay, trên địa bàn xã có gần ... giáo viên biên chế môn Mỹ thuật (02 cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở). Cơ bản đội ngũ giáo viên được đào tạo đạt chuẩn theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nghệ thuật được ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố và xã quan tâm.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các nhà trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện công tác giảng dạy giáo dục nghệ thuật cho các học sinh trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức các hoạt động, cuộc thi văn hóa, nghệ thuật, Liên hoan múa hát tập thể, ca khúc măng non các dịp hè,... tạo ra sân chơi lành mạnh giúp các em học sinh phát huy năng khiếu âm nhạc.

- Triển khai thực hiện Đề án “Sân khấu học đường”; bảo tồn và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc... tích hợp các loại hình nghệ thuật vào các bài giảng trong chương trình giáo dục di sản tại một số trường học, không chỉ giúp học sinh tiếp cận và hình thành nhận thức về các bộ môn sân khấu truyền thống, dự án còn phát hiện và bồi dưỡng những tài năng trẻ, khích lệ các em yêu thích nghệ thuật.

4. Hạn chế, tồn tại

4.1. Hạn chế, tồn tại

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh cũng còn những băn khoăn, trăn trở, vẫn còn thực trạng học sinh vi phạm pháp luật, bạo lực học đường...

- Công tác theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng của học sinh, đặc biệt là trên môi trường mạng; chưa thiết lập được mạng lưới kết nối thông tin tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng học sinh toàn xã.

- Ứng dụng công nghệ thông tin công tác quản lý, giảng dạy và học tập có nhiều chuyển biến, tuy nhiên, vẫn còn có những hạn chế: Hạ tầng công nghệ thông tin chưa được nâng cấp, thay thế kịp thời...

- Công tác đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường lớp của còn khó khăn và chưa đáp ứng đủ nhu cầu, đặc biệt là cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên biệt giúp học sinh phát triển năng khiếu nghệ thuật như: Phòng nhạc, sân khấu, phòng mỹ thuật, nhạc cụ...

- Chưa phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ thể thao trong trường học; thể thao trong học đường chưa thực sự là nơi ươm mầm tài năng cho thể thao thành tích cao.

- Chưa có nhiều cơ chế khuyến khích học sinh phát triển năng khiếu nghệ thuật và theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực này.

- Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt có nhiều đổi mới, sáng tạo trong dạy và học có lúc, có nơi chưa được kịp thời.

4.2. Nguyên nhân

- Một số cơ sở giáo dục chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành cho học sinh; công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh hiệu quả chưa cao; ảnh hưởng mặt trái của nền kinh tế thị trường, tác động của các hành vi bạo lực trên phim ảnh và ngoài xã hội...

- Số giáo viên dạy các bộ môn Nghệ thuật thiếu và chất lượng chưa cao. Một bộ phận giáo viên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, còn giữ thói quen cũ và ngại thay đổi.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thiếu đồng bộ giữa các cấp học.

- Cơ chế thu hút nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đủ hấp dẫn để thu hút cán bộ quản lý và giáo viên giỏi, giáo viên dạy các môn đặc thù, các môn nghệ thuật, tiếng Anh, Tin học... vào công tác trong ngành Giáo dục của xã.

- Một số nguồn lực đầu tư cho hạ tầng, trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học tiếng Anh trong trường học chưa tương xứng với yêu cầu đổi mới thực tiễn xã hội.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ NAM PHỦ

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH, BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Hội nhập quốc tế sâu rộng

Giáo dục Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng sẽ tiếp tục hội nhập sâu rộng với thế giới, mang lại cơ hội tiếp cận nguồn lực, công nghệ và chuyên môn tiên tiến cho các địa phương. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, giáo dục Thủ đô cùng với xã Nam Phú không chỉ dừng lại ở việc đào tạo học sinh biết kiến thức mà còn phải hình thành năng lực ngoại ngữ, tư duy phản biện, kỹ năng sống, tinh thần công dân toàn cầu. Do vậy, cần tích hợp các chuẩn đầu ra quốc tế trong chương trình giáo dục phổ thông mới, đồng thời tăng cường hợp tác

với các tổ chức giáo dục quốc tế, triển khai mạnh các mô hình liên kết đào tạo và chương trình tích hợp.

2. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) với các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) đã tạo ra những thay đổi sâu rộng trong cách tổ chức dạy học và quản trị nhà trường. Tại Nam Phù, lĩnh vực giáo dục đã tích cực triển khai chuyển đổi số: 100% trường học được kết nối Internet tốc độ cao. Hệ thống phần mềm SMAS, Sổ điểm điện tử, học liệu số được triển khai trên diện rộng. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng giữa các trường còn chênh lệch, giữa công lập và ngoài công lập. Nhiều giáo viên lớn tuổi còn lúng túng trong việc khai thác nền tảng số, khiến hiệu quả chưa đồng đều. Các tác động tích cực đến chất lượng giáo dục như việc mở rộng không gian học tập, cá nhân hóa quá trình học giúp học sinh phát triển năng lực toàn diện nếu được áp dụng hiệu quả. Tuy nhiên, nếu triển khai không đồng bộ, chuyển đổi số có thể tạo thêm khoảng cách giữa học sinh các vùng, làm gia tăng bất bình đẳng giáo dục. Nam Phù cần xây dựng chiến lược chuyển đổi số ngành giáo dục, đào tạo lại đội ngũ giáo viên, và bảo đảm mọi học sinh đều có điều kiện tiếp cận công nghệ hiện đại.

3. Áp lực từ đô thị hóa và tăng dân số

Quá trình đô thị hóa và gia tăng dân số cơ học nhanh chóng tương lai sẽ gây sức ép lớn lên hệ thống giáo dục toàn xã về quy mô trường lớp, cơ sở vật chất và đội ngũ. Tình trạng dân số cơ học tăng cao dẫn đến hiện tượng quá tải trường lớp, sĩ số học sinh/lớp vượt chuẩn, đặc biệt ở bậc mầm non và tiểu học. Trong khi đó, quỹ đất cho giáo dục công lập hạn chế, không đủ đáp ứng tốc độ phát triển dân số. Điều này tác động đến chất lượng giáo dục như gây khó khăn trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nhất là ở cấp tiểu học – vốn là yếu tố nền tảng để hình thành năng lực tự học và phẩm chất học sinh. Tăng áp lực về cơ sở vật chất, phòng học, giáo viên khiến việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức trải nghiệm sáng tạo bị hạn chế.

4. Chế độ chính sách mới trong giáo dục tại Việt Nam

Xã Nam Phù tiếp tục thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quốc hội hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Điều này tạo ra những tác động đa chiều, ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh của hệ thống giáo dục, từ đội ngũ nhà giáo, học sinh đến công tác quản lý và chất lượng đào tạo của xã.

5. Tác động của sắp xếp các đơn vị hành chính

Việc triển khai chủ trương về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mở ra cơ hội tái cấu trúc mạng lưới giáo dục địa phương, giúp hợp lý hóa quỹ đất, và tăng hiệu quả đầu tư CSVC, đồng thời tạo điều kiện triển khai trường

thông minh, học liệu số và tích hợp CSDL giáo dục, dân cư phục vụ công tác quản lý. Bên cạnh đó cho phép xây dựng mô hình trường liên cấp chất lượng cao, thu hút nguồn lực xã hội hóa, tối ưu phân bổ ngân sách và chuẩn hóa đội ngũ theo tiêu chí mới. Với định hướng sáp nhập hành chính sẽ có tác động đến phát triển giáo dục mầm non, tiểu học và THCS hiện nay và những năm tới.

II. MỤC TIÊU CHUNG

1. Năm 2025, thành phố Hà Nội trở thành thành viên "Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu" của UNESCO. Từ thực tiễn đó, xác định mục tiêu của giáo dục và đào tạo xã Nam Phù là xây dựng trường học hạnh phúc, gắn giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc, phát triển năng khiếu nghệ thuật cho học sinh, đào tạo ra các thể thệ "Công dân toàn cầu" giỏi về ngoại ngữ, tin học, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc xây dựng môi trường tiếng Anh trong trường học nơi tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, thường xuyên trong dạy học, giao tiếp và các hoạt động khác của nhà trường (tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong trường học).

3. Triển khai hiệu quả, đồng bộ các chương trình tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn đuối nước kết hợp với các khoá đào tạo, tổ chức dạy bơi và cấp chứng chỉ. Do bởi yếu tố địa lý, xã Nam Phù trải dài theo ven sông Hồng, hệ thống đầm, ao dày đặc yêu cầu ngành giáo dục xã xây dựng lộ trình mang tính dài hạn, xuyên suốt, định hướng đến năm 2030 100% học sinh Nam Phù tốt nghiệp THCS đều được cấp chứng chỉ bơi. Bên cạnh phổ cập bơi cho học sinh, mỗi trường có ít nhất 01 giáo viên đủ năng lực dạy bơi an toàn cho học sinh.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Giai đoạn 2025 - 2030

a) Cấp Mầm non:

- Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt $\geq 60\%$, hướng tới hoàn thành phổ cập giáo dục cho trẻ em mẫu giáo. 90% trẻ em khuyết tật được học hòa nhập. 100% cơ sở giáo dục mầm non thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới tích hợp hiệu quả công nghệ, nghệ thuật, tiếng Anh và kỹ năng sống vào giảng dạy phù hợp với năng lực trẻ. Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện liên kết giáo dục với các cơ sở giáo dục nước ngoài. 100% cán bộ quản lý, giáo viên trình độ đào tạo đạt chuẩn (15% cán bộ quản lý trình độ Thạc sỹ, 70% giáo viên trình độ Đại học); 85% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia (50% mức 2). 40% trường mầm non công lập thư viện đạt chuẩn (20% mức 2). 100% trường ứng dụng phần mềm AI trong quản lý, giáo dục, đánh giá năng lực trẻ và kết nối phụ huynh. Xây dựng mô hình "Trường học thông minh" "Mầm non song ngữ".

- 80% trẻ được tham gia hoạt động nghệ thuật, thể chất, tiếng Anh, công nghệ tại các phòng chức năng do giáo viên chuyên biệt giảng dạy.

- 100% trẻ mẫu giáo được tham gia các hoạt động nghệ thuật cơ bản (múa, hát, vẽ, nhạc cụ). 100% trường có góc sáng tạo nghệ thuật và không gian trưng bày sản phẩm của trẻ.

b) Cấp Tiểu học:

- 100% hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường trải nghiệm, giáo dục STEM, kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học; 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ Đại học + (20% cán bộ quản lý, 10% giáo viên có trình độ Thạc sỹ +); 100% trường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nhân rộng mô hình chất lượng cao, thí điểm trường thông minh; hoàn thành phát triển chương trình tiếng Anh lớp 1-5, chương trình tích hợp môn học - tiếng Anh; ban hành khung đánh giá trường triển khai tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2; 50% trường đạt Mức 1 (10% Mức 2, 5% Mức 3) về tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2; 100% trường đạt chuẩn quốc gia (80% mức 2).

- 100% các nhà trường có câu lạc bộ TDTT, nghệ thuật đáp ứng nhu cầu của học sinh, tổ chức ít nhất một hoạt động thể thao, nghệ thuật ngoại khóa/năm; 90% học sinh đạt yêu cầu thể lực theo chuẩn của Bộ GDĐT, mỗi học sinh lựa chọn tham gia một môn thể thao, loại hình nghệ thuật.

c) Cấp trung học cơ sở:

- Nâng cao chất lượng học 2 buổi/ngày (phần đầu 70%); nâng cao năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh, dạy môn bằng tiếng Anh), tin học; 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn Đại học + (20% cán bộ quản lý, 10% giáo viên có trình độ Thạc sỹ +); 100% trường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nhân rộng mô hình chất lượng cao, thí điểm trường thông minh, hệ THCS trong trường chuyên; hoàn thành phát triển chương trình tiếng Anh lớp 6-9, chương trình tích hợp môn học-tiếng Anh; ban hành khung đánh giá trường triển khai tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2; 50% trường đạt Mức 1 (10% Mức 2, 5% Mức 3) về tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2; 100% trường đạt chuẩn quốc gia (75% mức 2).

- 75% đơn vị nhà trường đáp ứng được sự lựa chọn của học sinh nội dung hoạt động thể thao phù hợp khả năng và sở thích cá nhân; 100% học sinh tham gia ít nhất 3 giờ thể dục thể thao mỗi tuần. 75% trường có nhà thể chất đa năng và sân chơi ngoài trời. Đạt tỷ lệ 100% học sinh đạt chuẩn thể lực theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% học sinh tham gia các môn nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật) theo chương trình chính khóa. Tổ chức các cuộc thi vẽ tranh, biểu diễn nghệ thuật cấp trường và cấp xã.

3. Định hướng đến 2035

Phát triển hệ thống giáo dục toàn diện, công bằng, hiện đại; chú trọng chất lượng dạy học thực chất, giáo dục nhân cách, kỹ năng sống và năng lực số; từng bước hội nhập khu vực và quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Mầm non: Từng bước lồng ghép làm quen tiếng Anh, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) ở mức trải nghiệm, qua trò chơi, hình ảnh, giọng nói – không đặt nặng song ngữ.; phát triển thẩm mỹ/thể chất toàn diện.

Tiểu học: Tiếp tục củng cố nền tảng ngoại ngữ, 70% học sinh có thể sử dụng Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai. Đảm bảo 100% học sinh có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và an toàn trên môi trường mạng.

THCS: Phổ cập ngoại ngữ và kỹ năng số, xây dựng trường học có những lớp học trọng điểm về Tiếng Anh, Công nghệ, Thể thao, Nghệ thuật; 100% HS tham gia Câu lạc bộ sáng tạo văn hóa/thể thao/nghệ thuật.

IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN ĐỐI VỚI HỌC SINH XÃ NAM PHÙ

1. Giải pháp về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh

- Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội, kiến thức pháp luật, ý thức công dân và khát vọng cống hiến cho học sinh; chú trọng phát triển năng lực sáng tạo và các giá trị về tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; góp phần xây dựng con người Việt Nam có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình và xã hội, trở thành những công dân có ích, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Có các giải pháp giáo dục, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước; lòng tự hào về truyền thống Thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến - Nơi hội tụ, kết tinh và lan tỏa các giá trị văn hóa của dân tộc cũng như quê hương Nam Phù giàu truyền thống cách mạng lịch sử.

- Thực hiện giảng dạy Chương trình giáo dục địa phương; Bộ Tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh, Tài liệu giáo dục địa phương trong trường học trên địa bàn xã...

- Xây dựng người Nam Phù hào hoa, mộc mạc, thanh lịch, văn minh; xây dựng văn hóa học đường mang bản sắc địa phương: Thầy giáo, cô giáo, học sinh. Xây dựng nhà trường thành môi trường nuôi dưỡng nhân cách, lòng yêu nước, trách nhiệm xã hội và ý thức công dân toàn cầu trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh toàn xã.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Về chương trình dạy học tiếng Anh:

Nghiên cứu xây dựng Chương trình giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường của xã Nam Phù mang đặc thù, đặc trưng, thống nhất, xuyên suốt, phù hợp từng cấp học và phù hợp với trình độ phát triển của địa phương, trình cấp trên phê duyệt.

b) Về trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường:

Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất phục vụ tổ chức dạy và học tiếng Anh, dạy và học bằng tiếng Anh trong nhà trường đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội.

c) Về đội ngũ:

- Thực hiện khảo sát, đánh giá thực trạng, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên theo các chương trình Thành phố xây dựng và được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Tăng cường liên kết với các đơn vị có người nước ngoài giảng dạy nhằm tăng cơ hội tiếp xúc, học tập, trau dồi khả năng ngoại ngữ cho các em học sinh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ giao tiếp và phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tiếng Anh các trường học và cơ sở giáo dục, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện với phương châm “Có thầy giỏi thì mới có trò giỏi”. Quan tâm đến công tác tuyển dụng để phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy môn tiếng Anh, bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng; ưu tiên khu vực khó khăn.

d) Về cơ chế, chính sách

Đề xuất, kiến nghị Thành phố xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút giáo viên giỏi nói chung và giáo viên tiếng Anh giỏi về công tác tại các trường, cơ sở giáo dục địa phương.

đ) Về giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học tiếng Anh trong nhà trường:

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ đại trà: Tăng cường bồi dưỡng giáo viên theo hướng phát triển năng lực học sinh; xây dựng và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến mở ở quy mô toàn xã, bảo đảm người học ở mọi nơi, mọi điều kiện đều có thể tiếp cận miễn phí hoặc với chi phí hợp lý các chương trình, môn học và hoạt động giáo dục, chú trọng các chương trình, môn học và hoạt động giáo dục bằng Tiếng Anh chất lượng cao; tổ chức dạy học phân hóa, cá thể hóa và ứng dụng công nghệ hiệu quả; đổi mới kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế; tăng cường năng lực khảo thí ngoại ngữ của xã.

- Tạo điều kiện hỗ trợ toàn diện cho học sinh: Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc hỗ trợ học sinh, đặc biệt học sinh khó khăn; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo điều kiện học tập tích cực, theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Triển khai tới các nhà trường các phần mềm học ngoại ngữ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ học sinh tự học, tổ chức các lớp học trực tuyến với giáo viên bản ngữ.

e) Xây dựng Kế hoạch “Dạy và học các môn học bằng tiếng Anh và dạy học tích hợp Chương trình giáo dục quốc gia và quốc tế tại các trường công lập

trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2035" với nội dung chính bao gồm: Tích hợp chương trình giáo dục quốc gia và quốc tế đã qua kiểm định chất lượng; Dạy các môn Toán, Khoa học Tự nhiên, Tin học bằng tiếng Anh với giáo trình và tài liệu giảng dạy được xây dựng dựa trên chương trình giáo dục phổ thông 2018, kết hợp với học liệu quốc tế.

(Phụ lục I kèm theo)

f) Về đánh giá chất lượng: Ban hành khung tiêu chí đánh giá các đơn vị giáo dục triển khai tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai theo 3 mức độ (Mức 1 - nền tảng; Mức 2 - phát triển; Mức 3 - hội nhập). Chất lượng đầu ra về trình độ tiếng Anh của học sinh toàn xã theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu.

g) Về kinh phí: Phân định rõ nội dung, nguồn kinh phí nhà nước hỗ trợ; kinh phí xã hội hóa; kinh phí phụ huynh chi trả.

3. Về giáo dục thể chất cho học sinh

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục thể chất với sự phát triển toàn diện của học sinh.

- Phát triển và nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn giáo dục thể chất tại các trường học...

- Phát triển chương trình và nội dung dạy học, đổi mới chương trình, đa dạng hóa các môn học tự chọn, tích hợp liên môn.- Đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa và phong trào: Tổ chức câu lạc bộ; tổ chức giải đấu và sự kiện từ cấp trường đến cấp thành phố; kết nối cộng đồng giữa nhà trường với gia đình, các trung tâm văn hóa, thể thao, các vận động viên, huấn luyện viên.

- Tập trung triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường nhằm thực hiện hiệu quả Quyết định số 1660/QĐ-TTG về việc phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.

- Chú trọng phát triển các hoạt động thể thao của học sinh, sinh viên bảo đảm mục tiêu phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản của học sinh, sinh viên. Từ đó, góp phần phát hiện và đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao. Gắn kết giữa thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Gắn giáo dục thể chất, thể dục thể thao trong các nhà trường với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trong trường học. Xác định các môn thể thao để cho học sinh lựa chọn tham gia tập luyện trong trường học và cơ chế vận hành: Các môn thể thao phát triển thể lực; Các môn thể thao phát triển chiều cao, nâng cao tầm vóc. Phát hiện các học sinh năng khiếu thể dục thể thao;

có cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng các học sinh năng khiếu thể dục thể thao cho thể thao thành tích cao.

- Xây dựng, triển khai đề án sức khỏe học đường và đề án đổi mới y tế trường học ở cấp học mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở, từng bước nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học.

- Tăng cường giáo dục dinh dưỡng hợp lý, kết hợp vận động thể lực phù hợp để nâng cao tầm vóc cho học sinh, chú trọng chất lượng bữa ăn bán trú và công tác an toàn thực phẩm trong trường học; bảo đảm điều kiện vệ sinh trường học. nước sạch, vệ sinh môi trường và bảo đảm tiêu chí trường học an toàn, thân thiện.

- Lồng ghép các chỉ tiêu về năng lực thể chất vào tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục và thi đua khen thưởng các trường.

- Xây dựng Kế hoạch về “Đẩy mạnh giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật trong trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã đến năm 2035”.

- Nghiên cứu cơ chế mời các huấn luyện viên giỏi, vận động viên đạt thành tích cao của thủ đô, khu vực tham gia giảng dạy các môn thể thao trong trường học.

4. Giải pháp nâng cao trình độ tin học cho học sinh

Quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu, thực tiễn xã hội.

- Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số đối với người học, người dạy, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm công tác quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường mạng; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Giáo dục xã.

- Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý giáo dục. Triển khai các nền tảng chuyển đổi số phục vụ dạy, học, kiểm tra trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; triển khai đào tạo trực tuyến, tăng thời lượng các hoạt động trực tuyến, phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu độc lập của người học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Thúc đẩy nghiên cứu, xây dựng mô lớp học thông minh, trường học thông minh và trường học liên kết.

- Phát triển kho học liệu số ngành Giáo dục và Đào tạo chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học, cấp học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức các thi và công nhận các chứng chỉ tin học quốc tế như MOS, IC3, ICDL cho học sinh THCS. (nếu có)

5. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thẩm mỹ, phát triển năng khiếu nghệ thuật cho học sinh

a) *Về chương trình*: Bám sát nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) *Về đội ngũ*:

- Đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên nghệ thuật trong các trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

- Bồi dưỡng, trang bị thêm kiến thức cho đội ngũ giáo viên nghệ thuật, âm nhạc hiện tại.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để cho phép giáo viên môn mỹ thuật, âm nhạc (và một số môn đặc thù, có số tiết không nhiều) biên chế tại một trường, nhưng có thể tham gia giảng dạy tại các trường thiếu giáo viên bộ môn đó, hoặc biệt phái giáo viên đến giảng dạy tại các đơn vị có khó khăn về biên chế hoặc có chất lượng giáo dục chưa cao.

- Nghiên cứu các cơ chế mời các nghệ sỹ chuyên nghiệp tham gia giảng dạy về nghệ thuật trong trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã.

c) *Về cơ sở vật chất*:

Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất trong trường học, đặc biệt là cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên biệt như: Phòng nhạc, sân khấu, phòng mỹ thuật, nhạc cụ..., tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh phát triển năng khiếu nghệ thuật.

d) *Giải pháp thực hiện*:

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên theo phân cấp thực hiện công tác giảng dạy về nghệ thuật trong trường học; nâng cao năng lực tổ chức hoạt động.

- Tổ chức các cuộc thi, triển lãm, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong trường học thu hút học sinh tham dự.

- Duy trì, tổ chức các sự kiện nghệ thuật truyền thống, các cuộc thi, liên hoan văn nghệ giữa các trường học.

- Phát hiện các nhân tố nghệ thuật để bồi dưỡng là những hạt nhân, nhân tố đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu.

- Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch về “Đẩy mạnh giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật trong trường mầm non, tiểu học, THCS.

e) *Sản phẩm đầu ra*: Học sinh có khả năng quan sát, lắng nghe và cảm thụ nghệ thuật; khả năng cảm nhận và tìm hiểu, thể nghiệm các giá trị văn hoá, thẩm mỹ trong đời sống và nghệ thuật; ứng dụng kiến thức vào đời sống, đáp ứng sở thích cá nhân và tiếp cận với những nghề nghiệp phù hợp.

6. Xây dựng các mô hình đặc thù, đột phá của giáo dục Nam Phù (Phụ lục số 2 kèm theo).

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện công tác bồi dưỡng HSG, HSNK

Thực hiện duy trì bồi dưỡng học sinh giỏi với kinh phí dự toán thực hiện hàng năm là: 1.429.378.000 đồng/năm học (*Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng*), gồm:

- Ngân sách xã hỗ trợ: 1.084.033.500 đồng. (1)
- Nguồn xã hội hóa là: 345.344.500 đồng.

Trong đó:

a) Khối 9: Tổng kinh phí bồi dưỡng khoảng 612.248.000 đồng/năm học (*Bằng chữ: Sáu trăm mười hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng*), gồm:

- Ngân sách xã cân đối hỗ trợ: 495.186.000 đồng/năm học.
- Nguồn xã hội hóa: 153.062.000 đồng/năm học.

(*Chi tiết theo Phụ lục số 02*)

b) Khối 6,7,8: Tổng kinh phí bồi dưỡng ước tính là 785.130.000 đồng/năm học (*Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi lăm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*). Cụ thể:

- Ngân sách xã hỗ trợ 75% kinh phí thực hiện, ước tính: 588.847.500 đồng/năm học.
- Huy động nguồn xã hội hóa khoảng 25% kinh phí thực hiện, ước tính: 192.282.500 đồng/năm học.

(*Chi tiết theo phụ lục số 03*)

2. Đối với công tác tìm kiếm tài năng ngoại ngữ

Bên cạnh nguồn ngân sách của xã là 429.710.000đ, tiếp tục huy động nguồn đóng góp của CMHS và xã hội hóa để duy trì các hoạt động trong công tác nâng cao năng khiếu ngoại ngữ tiếng Anh (*theo phụ lục 04 đính kèm*). (2)

3. Tổng dự toán kinh phí thực hiện Đề án

Dự toán tổng kinh phí thực hiện Đề án trong 5 năm khoảng: 7.576.600.000đ (*Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*), trong đó:

- Ngân sách xã hỗ trợ khoảng ((1) x 5 + (2)): 5.420.165.000đ.
- Huy động nguồn xã hội hóa khoảng trên 1.726.720.000đ.

Kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án hàng năm tùy thuộc vào khả năng cân đối ngân sách của Xã để phân bổ cho phòng Văn hóa – Xã hội triển khai thực hiện theo quy định.

Phần thứ ba **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các phòng, các ngành và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể cho từng năm và giai đoạn để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Đề án để bổ sung, điều chỉnh cũng như đề ra giải pháp, chính sách đồng bộ, đảm bảo thực hiện tốt Đề án phù hợp với thực tiễn địa phương; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Đề án báo cáo UBND xã.

Bố trí số lượng người làm việc (biên chế viên chức), chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ; giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo theo quy định.

Xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục địa phương, giáo dục nghệ thuật, thể chất trên địa bàn. Tạo điều kiện cho các nhà trường được sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường để bồi dưỡng, xây dựng con người Thủ đô phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ.

Xây dựng chiến lược truyền thông đồng bộ, nhất quán về các chủ trương, chính sách của ngành giáo dục. Tăng cường truyền thông về các tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các điển hình tiên tiến trong đổi mới giáo dục. Đa dạng hóa các kênh truyền thông, sử dụng hiệu quả mạng xã hội, báo chí, truyền hình để lan tỏa thông điệp về giáo dục, nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ giáo dục.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị để kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học, đảm bảo việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ em, học sinh để cải thiện, có kết quả rõ rệt trong việc nâng cao thể lực, sức khỏe cho học sinh toàn xã thể hệ mới.

Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin trong ngành giáo dục, nhất là tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá – Xã hội và các đơn vị liên quan trong việc bố trí, đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện Đề án.

3. Trung tâm Văn hoá, Thông tin – Thể thao

Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, nội dung của Đề án đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, cổ động trực quan, tổ chức các chương trình, hội thi, hội diễn, tọa đàm, chuyên mục trên hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào

tạo thể hệ trẻ.

Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, sân chơi sáng tạo, hoạt động ngoại khóa, phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” cho học sinh, góp phần phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ.

Khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục sử dụng phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục thể chất, nghệ thuật.

Phát huy hệ thống truyền thanh – truyền hình cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống của địa phương để tuyên truyền, lan tỏa các gương người tốt, việc tốt, các mô hình đổi mới, sáng tạo trong giáo dục.

Phối hợp trong công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, quảng bá, thống kê và quản lý các hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục trên địa bàn.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng

Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục trên địa bàn theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội, Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan trong việc lập, thẩm định, quản lý và giám sát thực hiện các dự án thuộc phạm vi Đề án; bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng cơ bản.

Tổ chức lựa chọn nhà thầu, giám sát thi công, nghiệm thu, bàn giao công trình đúng quy định; đảm bảo công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình thực hiện dự án.

Theo dõi, đánh giá, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện các dự án với UBND xã và các phòng chuyên môn liên quan; kịp thời đề xuất điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

Quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả các công trình, hạng mục được đầu tư sau khi bàn giao đưa vào sử dụng; phối hợp với các nhà trường trong công tác bảo trì, duy tu cơ sở vật chất giáo dục.

5. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị xã hội trên toàn xã phối hợp UBND xã tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tiếp tục tham gia hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện để thực hiện tốt Đề án.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chủ động, tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc thực hiện Đề án của UBND xã.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Các đơn vị nhà trường xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 gắn với mục tiêu, chỉ tiêu và tiến độ của Đề án; xác định rõ dự báo, đầu việc, mốc thời gian, người chịu trách nhiệm. Kế hoạch được công khai trong hội đồng sư phạm và tới cha mẹ học sinh để tạo đồng thuận; đồng thời thiết lập kênh tiếp nhận phản hồi và quy trình xử lý kiến nghị. Nhà trường nộp kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2025 – 2030 về Phòng Văn hoá – Xã hội để trình phê duyệt.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công tác quản lý, giáo dục; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục. Công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gồm quản trị dữ liệu giáo dục, sổ liên lạc điện tử, website/cổng thông tin, tuân thủ quy định an toàn thông tin của cấp trên. Song song, nhà trường bồi dưỡng, phát triển đội ngũ qua sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đánh giá – xếp loại giáo viên theo quy định; tăng cường truyền thông nội bộ và trên kênh chính thống của địa phương. Phân công lao động phù hợp với năng lực, trình độ của từng CB-GV-NV nhằm nâng cao hiệu quả công tác và phát huy năng lực của từng cá nhân.

Đề xuất xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; đầy đủ các phòng học, phòng chức năng kiên cố, đồ dùng trang thiết bị theo VBHN 01 và TT13. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo, hỗ trợ vật liệu, đồ dùng học tập, tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp.

Đề án “*Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo xã Nam Phù giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035*” có tầm quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Nam phù lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 nhằm đổi mới căn bản, toàn diện ngành giáo dục và đào tạo trong những năm tiếp theo, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn xã Nam Phù. UBND xã yêu cầu trưởng các phòng ban, đơn vị thuộc xã, Hiệu trưởng các nhà trường, trưởng các thôn cần nhận thức rõ, quán triệt và nghiêm túc tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, hàng năm đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, đề xuất, điều chỉnh cho phù hợp để đề án đạt kết quả./

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thường trực ĐU, HĐND, UBND xã;
- Các đ/c PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể xã;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Các trường học thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thu Huyền

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ NAM PHỦ ĐẾN NĂM 2030

TT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ NĂM 2025 (năm học 2024 - 2025)	KẾT QUẢ NĂM 2030 (năm học 2029 - 2030)	CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2035 (năm học 2034 - 2035)
A	Chất lượng giáo dục đại trà			
1	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào các trường THPT	92,63%	Học sinh thi đỗ THPT công lập/ số học sinh dự thi 80-90%	
B	Chất lượng giáo dục mũi nhọn			
1	Học sinh giỏi quốc tế	Các môn văn hoá TDTT	0	
2	Học sinh giỏi cấp Quốc gia	Các môn văn hoá TDTT	0 1-2 em	
3	Học sinh giỏi cấp Thành phố	Các môn văn hoá TDTT	8	
4	Tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp xã	15%		
	Cấp Tiểu học	9%		
	Cấp THCS	25%	10-12 %	
C	Chất lượng đội ngũ			
1	Tỷ lệ CBQL đạt trình độ quản lý thạc sỹ và cử nhân	100%		
2	Tỷ lệ giáo viên biên chế đạt trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn	Đạt chuẩn Trên chuẩn	100% 100%	
2,1	Cấp Mầm non	Đạt chuẩn Trên chuẩn	100% 100%	
2.2	Cấp Tiểu học	Đạt chuẩn Trên chuẩn	100% 100%	
2,3	Cấp THCS	Đạt chuẩn Trên chuẩn	100% 100%	80-85%
3	Số GV dạy giỏi, nhân viên giỏi cấp Thành phố đạt		15-20 GV/ 75 GV dự thi	

KINH PHÍ BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI LỚP 9

STT	NỘI DUNG	Đề án thực hiện giai đoạn 2025 - 2030								
		Số môn, đề	Số buổi/ tuần	Số tuần, đợt	Số tiền	Tổng kinh phí	Dự kiến nguồn kinh phí			
							Ngân sách xã		Nguồn xã hội hoá	
							Tỷ lệ	Kinh phí	Tỷ lệ	Kinh phí
I	Kinh phí cho công tác giảng dạy, kiểm tra khảo sát, phục vụ, hỗ trợ cơ sở vật chất						1		0	
1	Kinh phí giảng dạy: Tổ chức dạy từ 01/8 năm trước đến 15/3 năm sau, thời gian tính thực dạy theo thực tế (mỗi tháng dạy 3 buổi/ môn/tuần)	10 môn	2	22 tuần (T8,9,10,11,12, T1)	600.000	264.000.000	198.000.000		66.000.000	
2	Kiểm tra khảo sát chất lượng 02 đợt (mỗi môn 02 đề, một đề chính thức, 1 đề dự bị)	22 đề	1	4	571.000	50.248.000	37.686.000		12.562.000	
3	Công tác quản lý trong đó:	3 người	3	30	300.000	81.000.000	60.750.000		20.250.000	
3,1	Công tác quản lý, chỉ đạo kiểm tra giám sát của phòng VH-XH	1 người	3	30	300.000	27.000.000				
3,2	Ban giám hiệu trực	1 người	3	30	300.000	27.000.000				
3,3	Bộ phận văn phòng trực luân phiên	1 người	3	30	200.000	18.000.000				
4	Phục vụ, bảo vệ	3 người	3	30	50.000	13.500.000				
5	Tài liệu, văn phòng phẩm	5 tháng			500.000	2.500.000				
6	Hỗ trợ điện, nước	5 tháng			1.000.000	5.000.000				
II	Kinh phí mời chuyên gia bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, học sinh trong năm									
1	Mời chuyên gia bồi dưỡng nâng cao NVCM cho giáo viên dạy đội tuyển HSG lớp 9 trong năm	44 buổi			1.000.000	44.000.000	33.000.000		11.000.000	
2	Thuê chuyên gia tăng cường cho đội tuyển thi thành phố trong năm	10 môn	2	4	1.000.000	80.000.000	60.000.000		20.000.000	
	Tổng kinh phí đề nghị cấp, huy động					612.248.000	459.186.000		153.062.000	

KINH PHÍ BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI LỚP 6,7,8

STT	NỘI DUNG	Đề án thực hiện giai đoạn 2025 - 2030								
		Khối lớp	Số môn, số đề	Số buổi/tuần	Số tuần	Số trường (đợt thi)	Số tiền/buổi (đề)	Tổng kinh phí	Trong đó	
									Kinh phí đề nghị NS xã hỗ trợ (75%)	Kinh phí XHH (25%)
1	Kinh phí giảng dạy									
	Kinh phí giảng dạy: Tổ chức dạy từ 01/10 năm trước đến 28/2 năm sau, thời gian tính thực dạy 5 tháng (mỗi tháng dạy 4 buổi = 20 buổi)	6	5 môn	1	20	4	600.000	240.000.000		
		7	5 môn	1	20	4	600.000	240.000.000		
		8	6 môn	1	20	4	600.000	288.000.000		
2	Kinh phí ra đề thi, đáp án thi kiểm tra khảo sát chất lượng (01 đợt kiểm tra, mỗi môn 2 đề kiểm tra)		32 đề			4	571.000			
	lượng giáo dục cấp về phòng VHXH (mỗi môn 02 đề kiểm tra,	6	10 đề				571.000	5.710.000		
		7	10 đề				571.000	5.710.000		
		8	12 đề				571.000	5.710.000		
	TỔNG KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ CẤP, HUY ĐỘNG							785.130.000	588.847.500	196.282.500

KINH PHÍ TỔ CHỨC CUỘC THI "TÌM KIẾM TÀI NĂNG TIẾNG ANH"
(Đính kèm đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo xã Nam Phú giai đoạn 2025 - 2030")

STT	NỘI DUNG									
		Khối lớp	Số chủ đề	Số buổi/tuần	Số tuần	Số trường (đợt thi)	Số tiền/buổi (đề)	Tổng kinh phí	Trong đó	
									Kinh phí đề nghị NS xã hỗ trợ (75%)	Kinh phí XHH (25%)
1	Kinh phí thực hiện									
	Kinh phí thực hiện: Tổ chức cuộc thi từ 15/9 đến 15/10	Tiểu học	10 chủ đề	2	4	4	600.000	192.000.000		
		THCS	10 chủ đề	2	4	4	600.000	192.000.000		
		Tổ chức khen thưởng						40.000.000		
2	Kinh phí ra đề thi, chấm thi 01 đợt kiểm tra, mỗi khối (TH và THCS) 05 chủ đề		10 đề							
	Phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cấp về phòng VHXX (mỗi khối (TH và THCS) 05 chủ đề	Tiểu học	10 đề			4	571.000	2.855.000		
		THCS	10 đề			4	571.000	2.855.000		
	TỔNG KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ CẤP, HUY ĐỘNG							429.710.000		